

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2083 /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 21 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Thành lập các lớp học Bổ sung kiến thức cho thí sinh dự tuyển kỳ tuyển sinh Sau đại học đợt 1 năm 2024 của Trường Đại học Vinh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ ngày 29 tháng 3 năm 1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc giao nhiệm vụ đào tạo cán bộ trên đại học cho Trường ĐHSP Vinh (nay là Trường Đại học Vinh);

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2592/QĐ-ĐHV ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Thông báo số 93/TB-ĐHV ngày 01 tháng 7 năm 2024 về Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2024;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức các lớp học bổ sung kiến thức cho thí sinh dự tuyển Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2024 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Phòng Đào tạo Sau đại học và các Khoa, Viện, Trung tâm Đảm bảo chất lượng lập kế hoạch học tập, tổ chức giảng dạy và thi kết thúc học phần bổ sung kiến thức cho thí sinh trên.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Viện trưởng, Trưởng khoa có thí sinh bổ sung kiến thức, Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trưởng phòng Hành chính tổng hợp và các Ông, Bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Đ*

Nơi nhận:

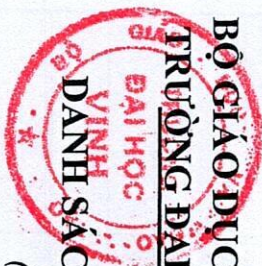
- Như điều 3;
- HĐ tuyển sinh;
- Lưu: HCTH, SĐH *Đ*

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Trần Bá Tiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



DANH SÁCH THÍ SINH HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC KỶ XÉT TUYỂN TUYỂN SINH SDH ĐỢT 1 NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Kèm theo quyết định số 1085/QĐ-ĐHV ngày 11 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc thành lập các lớp BSKT kỳ xét tuyển tuyển sinh Sau đại học đợt 1 năm 2024)

TT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Số môn BSKT	Ghi chú
1	82400046	Đặng Thị Thu Hằng	Nữ	19/05/1987	Chính trị học	3	
2	82400130	Chu Hoài Lâm	Nam	01/11/1999	Chính trị học	3	
3	82400132	Nguyễn Văn Phúc	Nam	10/06/1997	Chính trị học	3	
4	82400164	Trần Thị Nga	Nữ	28/10/1994	Chính trị học	3	
5	82400167	Bùi Thị Liên	Nữ	29/06/1987	Chính trị học	3	
6	82400273	Nguyễn Minh Phúc	Nam	27/07/1996	Chính trị học	3	
7	82400277	Trương Thanh Hải	Nam	02/04/1990	Chính trị học	3	
8	82400293	Lý Khánh Thuận	Nam	01/10/1987	Chính trị học	3	
9	82400298	Nhâm Thị Mến	Nữ	20/10/1988	Chính trị học	3	
10	82400323	Vũ Thị Quỳnh Trang	Nữ	16/01/1987	Chính trị học	3	
11	82400324	Ngô Thị Đức Anh	Nữ	18/08/1989	Chính trị học	3	
12	82400338	Hoàng Thị Thanh Huyền	Nữ	26/02/1980	Chính trị học	3	
13	82400342	Tô Đức Kiên	Nam	04/06/1988	Chính trị học	3	
14	82400388	Đinh Bá Duy	Nam	29/02/1988	Chính trị học	3	
15	82400423	Hồ Tấn Đạt	Nam	10/02/1984	Chính trị học	3	

16	82400449	Nguyễn Khắc Hậu	Nam	09/01/1987	Chính trị học	3	
17	82400454	Trần Lê Hải Âu	Nữ	06/10/1983	Chính trị học	3	
18	82400456	Phan Thị Hương	Nữ	02/02/1979	Chính trị học	3	
19	82400470	Tống Thị Thanh	Nữ	19/08/1988	Chính trị học	3	
20	82400479	Phạm Thị Ý Niệm	Nữ	20/09/1982	Chính trị học	3	
21	82400485	Trương Lê Thanh Thảo	Nữ	12/10/1982	Chính trị học	3	
22	82400497	Phan Sỹ Mỹ	Nam	03/02/1982	Công nghệ thông tin	7	
23	82400398	Nguyễn Hà Anh	Nữ	21/05/2002	Giáo dục học (GDTH)	3	
24	82400011	Trần Thị Hải Yến	Nữ	26/03/1987	Kế toán	3	
25	82400181	Lê Khánh Tuấn	Nam	15/11/1997	Kế toán	3	
26	82400192	Hoàng Thị Quỳnh Như	Nữ	30/10/2001	Kế toán	3	
27	82400280	Dương Khánh Hoàn	Nữ	11/01/1995	Kế toán	3	
28	82400311	Lê Thị Tố Uyên	Nữ	13/10/1998	Kế toán	3	
29	82400353	Uông Thị Minh Diệp	Nữ	04/04/2002	Kế toán	7	
30	82400406	Chu Thị Thu	Nữ	24/11/1993	Kinh tế chính trị	1	Đã học 2 môn
31	82400259	Nguyễn Hà An	Nữ	06/05/2002	Kinh tế chính trị	3	
32	82400340	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	23/07/2001	Kinh tế chính trị	3	
33	82400514	Nguyễn Thái Khôi	Nam	21/01/1994	Kinh tế chính trị	3	
34	82400041	Hồ Bá Tu	Nam	02/09/1996	Kinh tế chính trị	7	
35	82400116	Trần Đình Thơ	Nam	12/02/1981	Kinh tế chính trị	7	
36	82400409	Phạm Đình Hưng	Nam	08/08/2002	Kinh tế chính trị	7	
37	82400468	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	Nữ	07/07/2002	Kinh tế chính trị	7	
38	82400091	Nguyễn Thái Hoàng	Nam	22/05/1990	Kỹ thuật xây dựng	3	

39	82400165	Nguyễn Thanh Hùng	Nam	20/11/1987	Kỹ thuật xây dựng	7	
40	82400228	Nguyễn Duy Bách	Nam	14/12/2001	LL và lịch sử nhà nước và pháp luật	3	
41	82400251	Nguyễn Thị Thuý	Nữ	16/12/1983	LL và lịch sử nhà nước và pháp luật	3	
42	82400421	Lê Thị Tâm	Nữ	20/11/1996	LL và lịch sử nhà nước và pháp luật	3	
43	82400241	Lý Hoàng Hải	Nam	15/09/1999	LL và lịch sử nhà nước và pháp luật	7	
44	82400343	Nguyễn Thị Liên Nhi	Nữ	09/08/1999	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	3	
45	82400283	Đỗ Thị Kiều Liên	Nữ	04/01/1994	Quản lý giáo dục	1	Đã học 2 môn
46	82400086	Trần Thị Lan	Nữ	05/05/1999	Quản lý giáo dục	3	
47	82400149	Nguyễn Hữu Thanh	Nam	12/01/1988	Quản lý giáo dục	3	
48	82400175	Phạm Nguyễn Hoàng Khánh Duy	Nam	02/04/2001	Quản lý giáo dục	3	
49	82400180	Nguyễn Phương Anh	Nữ	10/12/2001	Quản lý giáo dục	3	
50	82400202	Nguyễn Hữu Hồng	Nam	26/02/1983	Quản lý giáo dục	3	
51	82400230	Hồ Đức Ngọc	Nam	12/09/1984	Quản lý giáo dục	3	
52	82400325	Đặng Thị Cẩm Tú	Nữ	13/05/2002	Quản lý giáo dục	3	
53	82400376	Võ Thị Nguyệt	Nữ	25/11/1992	Quản lý giáo dục	3	
54	82400435	Bùi Thị Liên	Nữ	12/07/1990	Quản lý giáo dục	3	
55	82400281	Nguyễn Tất An Thuyền	Nam	10/08/2001	Quản lý kinh tế	2	Đã học 5 môn
56	82400378	Nguyễn Thị Mai Chính	Nữ	12/08/2001	Quản lý kinh tế	2	Đã học 5 môn
57	82400003	Phạm Thảo Mỹ	Nữ	05/03/2001	Quản lý kinh tế	3	
58	82400021	Trương Thị Na	Nữ	13/02/1993	Quản lý kinh tế	3	
59	82400063	Hà Huy Tuấn Anh	Nam	06/09/1991	Quản lý kinh tế	3	
60	82400068	Nguyễn Đức Cường	Nam	13/11/1992	Quản lý kinh tế	3	

61	82400069	Phạm Thị Thắm	Nữ	14/05/1988	Quản lý kinh tế	3
62	82400139	Lương Thị Thu Hà	Nữ	20/08/1988	Quản lý kinh tế	3
63	82400159	Hồ Thị Thu Hiền	Nữ	12/10/1997	Quản lý kinh tế	3
64	82400185	Hà Huy Hùng	Nam	17/10/1999	Quản lý kinh tế	3
65	82400207	Nguyễn Tuấn Vũ	Nam	29/01/1997	Quản lý kinh tế	3
66	82400278	Chế Minh Hiếu	Nam	24/12/1997	Quản lý kinh tế	3
67	82400295	Nguyễn Thị Thuý	Nữ	17/05/1986	Quản lý kinh tế	3
68	82400309	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	10/01/2001	Quản lý kinh tế	3
69	82400346	Đình Nguyễn Thảo An	Nữ	10/06/2001	Quản lý kinh tế	3
70	82400365	Nguyễn Đình Hùng	Nam	27/09/2000	Quản lý kinh tế	3
71	82400386	Đoàn Phan Quỳnh Trang	Nữ	10/02/2002	Quản lý kinh tế	3
72	82400389	Võ Thảo Linh	Nữ	14/07/2002	Quản lý kinh tế	3
73	82400460	Phan Công Đức	Nam	18/08/1998	Quản lý kinh tế	3
74	82400464	Le Thi Thanh Tam	Nữ	20/05/1985	Quản lý kinh tế	3
75	82400467	Nguyễn Thị Kim Oanh	Nữ	07/11/1988	Quản lý kinh tế	3
76	82400500	Nguyễn Diệu Thúy	Nữ	12/11/2001	Quản lý kinh tế	3
77	82400501	Kiều Thị Ngọc Dung	Nữ	01/02/1989	Quản lý kinh tế	3
78	82400505	Trần Thị Quỳnh Chi	Nữ	10/02/1999	Quản lý kinh tế	3
79	82400506	Nguyễn Trần Khánh Diệp	Nữ	30/04/1996	Quản lý kinh tế	3
80	82400510	Nguyễn Thị Hiền Ly	Nữ	23/08/2002	Quản lý kinh tế	3
81	82400023	Lê Đình Quý	Nam	02/02/1999	Quản lý kinh tế	7
82	82400057	Nguyễn Đình Hùng	Nam	13/03/2001	Quản lý kinh tế	7
83	82400099	Trần Thị Huyền	Nữ	04/07/1997	Quản lý kinh tế	7

84	82400217	Lê Văn Thúc	Nam	20/07/1985	Quản lý kinh tế	7	
85	82400249	Trần Quốc Quân	Nam	15/11/1981	Quản lý kinh tế	7	
86	82400255	Đinh Thị Quỳnh Nga	Nữ	25/03/1996	Quản lý kinh tế	7	
87	82400279	Lê Thị Việt Hà	Nữ	02/06/1997	Quản lý kinh tế	7	
88	82400358	Nguyễn Văn Sự	Nam	23/06/1995	Quản lý kinh tế	7	
89	82400391	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	23/10/2000	Quản lý kinh tế	7	
90	82400429	Đặng Huyền Trâm	Nam	25/09/1991	Quản lý kinh tế	7	
91	82400496	Phạm Văn Khánh	Nam	02/09/1996	Quản lý kinh tế	7	
92	82400502	Nguyễn Dương Đăng Khoa	Nam	29/08/1987	Quản lý kinh tế	7	
93	82400350	Phan Đức Thắng	Nam	12/02/1980	Quản trị kinh doanh	2	Đã học 5 môn
94	82400018	Võ Thị Lam	Nữ	04/02/1993	Quản trị kinh doanh	3	
95	82400220	Phan Thị Hiền	Nữ	23/02/2000	Quản trị kinh doanh	3	
96	82400265	Lê Đình Lâm	Nam	10/12/2001	Quản trị kinh doanh	3	
97	82400437	Đinh Lê Na	Nữ	15/08/2000	Quản trị kinh doanh	3	
98	82400100	Nguyễn Văn Học	Nam	16/12/1980	Quản trị kinh doanh	7	
99	82400310	Hoàng Đình Bảo Trung	Nam	04/07/2000	Quản trị kinh doanh	7	
100	82400363	Nguyễn Phan Công Trí	Nam	08/03/2002	Quản trị kinh doanh	7	
101	82400383	Phạm Thị Ngân	Nữ	19/09/1991	Quản trị kinh doanh	7	
102	82400372	Lê Hồng Hà	Nam	03/03/1982	Sinh học thực nghiệm	3	

Danh sách gồm 102 thí sinh học BSKT./.



